

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 793/2024/HS-PT

Ngày: 23/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Vân Hương;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh ĐB, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 931/2024/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Lò Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐB.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lò Văn L, sinh ngày 18/5/2003, tại huyện TG, tỉnh ĐB; nơi cư trú: BV II, xã CD, huyện TG, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lường Thị L1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị kết án; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2023 cho đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

- Do Tòa án chỉ định: Bà Nguyễn Thị B1 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐB; có mặt.

- Do gia đình bị cáo mời: Luật sư Nguyễn Xuân K – Văn phòng Luật sư BC và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh ĐB; địa chỉ: Số 64, tổ 10, phường MT, thành phố ĐB Phủ, tỉnh ĐB; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ vụ sơ vụ án, bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 27/8/2023 đến ngày 05/9/2023, các bị cáo Lương Văn Q, Lò Văn L, Lò Văn H1 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 27/8/2023, tại quán game của Lò Văn H2 ở bản ST, xã QC, huyện TG, tỉnh DB, H2 đặt vấn đề thuê bị cáo Lương Văn Q đi nhận ma túy từ một người dân tộc Mông và mang đi bán tại khu vực đèo PD, huyện TG, tỉnh DB cho một người từ BN lên. Lò Văn H2 cung cấp số điện thoại của bị cáo Q cho người bán ma túy và người mua ma túy. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, một người đàn ông gọi điện thoại thông báo cho bị cáo Q biết khi nào đến tỉnh DB sẽ liên hệ để nhận ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2023, các bị cáo Lương Văn Q, Lò Văn L, Lò Văn H1 gặp nhau tại phòng ngủ nhà ở của Lò Văn H2 sát quán game của H2, khi bị cáo Lò Văn H1 đi ra ngoài, H2 thuê các bị cáo Q và L ngày mai đi nhận 03 túi ma túy loại Ketamine ở khu vực xã TP, huyện TG, tỉnh DB rồi mang về nhà bị cáo Q cất giấu, đến tối cùng ngày thì vận chuyển đến khu vực đèo PD bán cho một người đàn ông ở tỉnh BN, về tiền công H2 sẽ trả cho các bị cáo Q, L mỗi người 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Ngay sau đó, H2 bảo bị cáo Lò Văn H1 ngày mai nhận tiền từ Lò Thị H4 (là vợ của H2) mang đến bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh DB, giao cho người đàn ông dân tộc Mông để mua ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, Lò Văn H2 bảo với bị cáo H1 khi giao tiền cho người đàn ông dân tộc Mông để mua ma túy, thì bảo người này gọi điện thoại cho bị cáo Lương Văn Q, bị cáo Lò Văn L đi nhận ma túy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Lò Văn H2 đưa cho bị cáo Lò Văn H1 một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 630.000.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi triệu đồng*) và nói người mua ma túy đã chuyển 250.000.000 đồng (*Hai trăm lăm mươi triệu đồng*) đến tài khoản Ngân hàng của Lê Văn U, sinh năm 1988, nhà ở bản ST, xã QC, huyện TG, tỉnh DB, H2 bảo bị cáo H1 đến cửa hàng cầm đồ của Lê Văn U, nhờ U rút 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), được tổng cộng 750.000.000 đồng (*Bảy trăm lăm mươi triệu đồng*) và mang tiền đến bản K, xã XL, huyện MA giao cho người đàn ông dân tộc Mông để mua ma túy; H2 cung cấp số điện thoại của người đàn ông dân tộc Mông để bị cáo H1 tự liên hệ giao tiền mua ma túy, số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) còn lại H2 sẽ lấy sau. Sau đó, Lò Văn H2 thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Vios, biển số 27A-088.31 của Lò Văn H3, sinh năm 2002, trú tại bản C, xã QN, huyện TG chở H1 đến cửa hàng cầm đồ của Lê Văn U để lấy 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), sau khi lấy được tiền từ U, bị cáo H1 cho chung vào túi đựng 630.000.000 đồng, H3 tiếp tục điều khiển ô tô chở bị cáo H1 đến đầu bản K, xã XL, huyện MA. Khi nhìn thấy một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, bị cáo H1 bảo H3 dừng xe ô tô, một mình H1 đi bộ đến gặp người đàn ông, sau khi xác nhận đúng là người nhận tiền mua ma túy, bị cáo H1 giao 750.000.000 đồng (*Bảy trăm lăm mươi triệu đồng*) cho người đàn ông này. Giao tiền xong, bị cáo H1 quay lại xe ô tô, H3 điều khiển xe chở bị cáo H1 đi về quán game của Lò Văn H2; khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo Lò Văn H1 về đến

quán game gặp Lò Văn H2 và các bị cáo Lương Văn Q, Lò Văn L đang trong phòng cuối cùng của quán game; bị cáo Lò Văn H1 thông báo cho H2 biết đã giao tiền cho người đàn ông dân tộc Mông để mua ma túy; H2 bảo bị cáo Q liên hệ với người đàn ông dân tộc Mông để nhận ma túy, khi đi nhận ma túy phải đi hai xe mô tô, một xe đi trước quan sát an toàn thì xe sau mới đi. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, người đàn ông dân tộc Mông sử dụng nick zalo “CV” gọi điện thoại hẹn các bị cáo Q, L đến khu vực xã TP, huyện TG, tỉnh DB để nhận ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, biển kiểm soát 27B2-002.86 (xe của Lò Văn H2), chở bị cáo Q đi từ quán game của H2 về nhà Q với mục đích để lấy xe máy; khi về đến nhà do không có xe ở nhà nên bị cáo Q sang nhà anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1998, ở cạnh nhà và hỏi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, biển kiểm soát 27Z1-019.95. Bị cáo Lò Văn L điều khiển xe mô tô đi trước đến xã TP, còn bị cáo Lương Văn Q điều khiển xe mô tô đi sau. Khi bị cáo L và bị cáo Q gặp nhau tại khu vực cột phát sóng điện thoại thuộc bản BS, xã QT, huyện TG, bị cáo Q bảo bị cáo L đứng lại chờ, còn bị cáo Q điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bản HA, xã TP, huyện TG gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi, không rõ tên, địa chỉ đang đứng ở trên đồi phía taluy dương, người đàn ông này thấy bị cáo Q đến thì ném một ba lô thể thao màu đen, bên trong có chứa 03 túi Ketamine xuống vị trí của bị cáo Q đang đứng chờ. Bị cáo Q nhặt ba lô có chứa 03 túi ma túy Ketamine, treo lên giá để hàng trước xe mô tô và điều khiển xe đi về vị trí bị cáo L đang chờ. Tại đây, bị cáo Q giao ba lô chứa 03 túi ma túy cho bị cáo L vận chuyển về nhà bị cáo Q, còn bị cáo Q điều khiển xe mô tô đi trước để kiểm tra đường; bị cáo L để ba lô chứa ma túy ở vị trí giá để hàng trước yên xe mô tô và điều khiển xe đi sau. Về đến nhà, bị cáo Q mang xe mô tô sang trả cho anh Nguyễn Thanh T2, bị cáo L giao ba lô chứa 03 túi ma túy Ketamine cho bị cáo Q, bị cáo Q mang lên cất giấu ở gầm giường ngủ phòng của mình. Khoảng 13 giờ cùng ngày, các bị cáo Q, L đến gặp H2 thông báo ma túy đã được vận chuyển về nhà bị cáo Q cất giấu; H2 bảo với bị cáo Q đến đêm mang 03 túi ma túy Ketamine đến đèo PĐ, bán cho người quen của H2. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lò Văn H1 xin H2 về nghỉ Lễ quốc khánh 2/9 và được H2 trả 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền công đi giao tiền cho người đàn ông dân tộc Mông để mua ma túy, H2 nói sẽ trả thêm tiền công cho H1 nhưng chưa nói trả bao nhiêu tiền. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, người đàn ông mua ma túy gọi điện thoại thông báo cho bị cáo Q biết, gần đến đèo PĐ; bị cáo Q bảo L điều khiển xe mô tô chở về nhà Q lấy ma túy để mang đến đèo PĐ bán. Lò Văn H2 bảo bị cáo H1 đi trước kiểm tra đường cho các bị cáo Q, L mang ma túy đi bán. Bị cáo L điều khiển xe máy chở bị cáo Q về nhà lấy ma túy, bị cáo Q lấy ba lô chứa 03 túi ma túy Ketamine để trên yên xe ở vị trí giữa chỗ ngồi của bị cáo Q và bị cáo L. Bị cáo Lò Văn H1 mượn xe ô tô nhãn hiệu Toyota – Vios, biển kiểm soát 27A-088.31 của Lò Văn H3, đi trước kiểm tra đường, đến đèo PĐ, bị cáo H1 gọi điện thoại cho bị cáo L qua Messenger thông báo đường đi đã an toàn rồi quay về. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, các

bị cáo Q và L đi gần đến đỉnh đèo PĐ thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ ngồi trong xe ô tô màu đen có biển kiểm soát đầu 99, sau khi xác nhận đúng là người mua ma túy, bị cáo Q lấy ba lô màu đen chứa 03 túi Ketamine giao cho người đàn ông, người đàn ông nhận và giao lại cho bị cáo Q một túi vải màu đen xanh thẫm, bên trong đựng tiền mua ma túy; sau đó bị cáo L điều khiển xe máy chở bị cáo Q mang túi tiền đi về. Khoảng 01 giờ ngày 30/8/2023, các bị cáo Q và L mang túi tiền về đưa cho H2, H2 mở túi tiền lấy 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) trả công cho bị cáo Q và bị cáo L mỗi người 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Lần 02: khoảng 22 giờ 45 phút ngày 04/9/2023, tại nhà Lò Văn H2, H2 tiếp tục thuê bị cáo Lương Văn Q ngày 05/9/2023 đến khu vực xã TP, huyện TG, tỉnh DB nhận 03 túi Ketamine mang về nhà Q cất giấu, đến đêm cùng ngày, mang lên đèo PĐ bán cho người đàn ông ở tỉnh BN. Sau đó, bị cáo Q nhắn tin qua Messenger cho bị cáo Lò Văn L rủ cùng đi nhận 03 túi ma túy Ketamine. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Lò Văn H2 tiếp tục bảo bị cáo Lò Văn H1 ngày 05/9/2023 mang tiền đến bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh DB giao cho người đàn ông dân tộc Mông để mua ma túy Ketamine. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 05/9/2023, H2 bảo bị cáo H1 mang xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 27Y1-104.63 (xe đăng ký mang tên Lò Thị H4 là vợ của H2) đến cửa hàng cầm đồ của Lê Văn U, cầm cố xe lấy 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) và bảo với U khi có người chuyển 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) vào tài khoản Ngân hàng của U thì nhờ U rút số tiền này giao cho bị cáo H1. Bị cáo Lò Văn H1 mượn điện thoại của bị cáo L gọi điện thoại cho U trao đổi về các nội dung trên trước với U. Lò Văn H2 cung cấp cho bị cáo H1 số điện thoại của người đàn ông dân tộc Mông, để H1 liên hệ giao tiền mua ma túy. Khoảng 02 phút sau, Lò Văn H2 gửi hình ảnh giao dịch chuyển thành công 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) vào Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn mang tên của U, qua zalo cho bị cáo H1 và bảo chuyển hình ảnh này cho U. Bị cáo H1 gửi hình ảnh giao dịch chuyển tiền qua Zalo cho L và bảo L chuyển qua Zalo cho U. Lò Văn H2 giao xe mô tô Honda SH, biển kiểm soát 27Y1-104.63 cùng giấy tờ đăng ký xe mô tô cho bị cáo H1 mang đi cầm đồ, đồng thời H2 đưa cho bị cáo H1 số tiền mặt 310.000.000 đồng (*Ba trăm mười triệu đồng*) đựng trong một túi vải màu đen, bảo bị cáo H1 đến nhà U lấy thêm 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) tiền mặt đã chuyển vào tài khoản của U và 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) tiền cầm cố xe máy, mang đến khu vực bản K, xã XL, giao cho người đàn ông dân tộc Mông để trả tiền mua ma túy. Bị cáo Lò Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 27Y1-104.63, đi đến cửa hàng cầm đồ của Lê Văn U, ở bản ST, xã QC, huyện TG giao xe máy cho U và nhận số tiền 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*) rồi đi xe taxi của Lò Văn T1 đến bản K, xã XL, huyện MA, khi đi đến khu vực bản K1, xã CS, huyện TG, H2 gọi điện thoại cho bị cáo H1 qua Zalo, H2 bảo bị cáo H1 lấy 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) trong số tiền 670.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu đồng*), trả tiền xe taxi cho Lò Văn

T1. Khi đến đường đất đối diện cột biển chỉ đường vào bản K, xã XL, bị cáo H1 bảo T1 điều khiển xe ô tô đi về hướng xã BL, huyện MA, cách cột biển chỉ dẫn đường vào bản K, xã XL khoảng 600 mét chờ ở đây; bị cáo H1 đi bộ vào nhà ông Lò Văn T3 mượn xe mô tô mang 670.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu đồng*) đi cách vị trí T1 chờ khoảng 01 km thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 22 tuổi, không biết tên, địa chỉ, sau khi xác nhận đúng là người nhận tiền mua ma túy, bị cáo H1 lấy 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) trong số tiền 670.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi triệu đồng*), số tiền 668.000.000 (*Sáu trăm sáu mươi tám triệu đồng*) còn lại bị cáo H1 giao cho người đàn ông dân tộc Mông. Giao tiền xong, bị cáo H1 đi xe mô tô về nhà ông T3 trả xe máy, rồi đi bộ đến xe ô tô của T1, bị cáo H1 đưa cho T1 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền thuê xe và cùng T1 đi về quán game của H2. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, người đàn ông dân tộc Mông nhắn tin cho bị cáo Q qua Zalo, hẹn đến khu vực xã TP để nhận ma túy. Sau đó, bị cáo L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-002.86, chở bị cáo Q về nhà bị cáo Q, bị cáo L điều khiển xe mô tô đi trước để kiểm tra đường; bị cáo Q mượn được xe mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade, biển kiểm soát 27Z1-311.79, của mẹ là bà Quảng Thị N và điều khiển đi sau. Bị cáo Q gặp bị cáo L tại khu vực cột phát sóng điện thoại hướng đến bản HA, xã TP; bị cáo Q bảo bị cáo L đứng lại chờ, một mình bị cáo Q điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bản HA, xã TP, cách vị trí L đứng khoảng 500 mét và chờ ở đây. Chờ đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày thì có một người đàn ông khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ đứng trên sườn đồi, phía taluy dương, ném một ba lô vải màu đen, viền trắng bên trong chứa 03 túi ma túy Ketamine xuống vị trí của bị cáo Q đang đứng chờ. Bị cáo Q lấy ba lô chứa 03 túi ma túy Ketamine để lên giá đề hàng trước yên xe mô tô, ngay lúc này bị cáo L gọi điện thoại đến, bị cáo Q bảo bị cáo L điều khiển xe mô tô đi trước kiểm tra đường, Q điều khiển xe mô tô vận chuyển ma túy đi về sau. Đến 16 giờ 05 phút cùng ngày, bị cáo Lương Văn Q điều khiển xe mô tô vận chuyển ma túy về đến khu vực khối ST, thị trấn TG, tỉnh DB thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 túi Ketamine, có tổng khối lượng 2.997,42 gam. Ngay sau đó, Lò Văn L, Lò Văn H1 bị triệu tập đến Cơ quan điều tra để làm việc và bị khởi tố, bắt tạm giam ngày 09/9/2023; Lò Văn H2 bỏ trốn đã bị truy nã.

Tại bản Kết luận giám định số 1358/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh DB kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lương Văn Q là 2.997,42 gam. 06 (sáu) mẫu các hạt tinh thể màu trắng ký hiệu từ M1 đến M6 thu giữ của Lương Văn Q gửi giám định là chất ma túy: Loại Ketamine.

Kết luận giám định số: 1636/KL-KTHS ngày 05/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh DB, kết luận: Dữ liệu trong mẫu A1 tìm thấy (điện thoại Iphone 11, màu tím của Lương Văn Q): 25 tin nhắn Messenger trao đổi giữa tài khoản tên “QPH” với tài khoản “azaii iuu”, 109 tin nhắn Zalo trao đổi giữa tài

khoản tên “QPH” với tài khoản tên “0368621412”. Dữ liệu trong mẫu A2 tìm thấy (điện thoại Iphone 14 Pro Max, màu tím của Lò Văn L): 28 tin nhắn Zalo. Dữ liệu trong mẫu A3 tìm thấy (điện thoại Sam Sung Galaxy A53 5G, màu đen của Lò Văn H1): 24 mục lịch sử tài khoản Facebook, 692 tin nhắn Facebook, 01 mục lịch sử tài khoản Zalo, 592 tin nhắn Zalo, 1.117 tệp hình ảnh, 27 tệp âm thanh. Dữ liệu trên được đóng gói thành 01 tệp tin tên: “QDTC_167.iso”, kích cỡ: 89,3 MB, mã MD5: adlbcaa4430cad543c9e6a8dcalec76.

Tại Công văn số 288/C09-TT2 ngày 29/01/2024 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, xác định khối lượng một gói (túi) Ketamine phát hiện, thu giữ trong thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 09/2023, có khối lượng giao động từ 995 gam đến 1000 gam.

Cáo trạng số 40/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh DB truy tố các bị cáo Lường Văn Q, Lò Văn L, Lò Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh DB đã quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn L Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2024, bị cáo Lò Văn L có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lò Văn L giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo Lò Văn L tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo các tình tiết giảm nhẹ mới: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là cháu trai duy nhất của dòng họ. Tuy nhiên, xét khối lượng ma túy bị cáo phạm tội, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn L, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là cháu trai duy nhất của dòng họ, mẹ bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền bị truy thu, nộp ngân sách Nhà nước, cho bị cáo được hưởng mức án tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh DB và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh DB và Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, bị cáo Lò Văn H1 cầm 750.000.000 đồng (*Bảy trăm lăm mươi triệu đồng*) do Lò Văn H2 đưa và sắp xếp đi giao cho người đàn ông dân tộc Mông tại bản K, xã XL để trả tiền mua ma túy. Sau khi liên lạc, trao đổi, khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo Lò Văn L và bị cáo Lương Văn Q gặp và nhận 03 túi Ketamine từ một người đàn ông khoảng 25 tuổi, không rõ tên, địa chỉ, bị cáo L và bị cáo Q vận chuyển về nhà bị cáo Q cất giấu. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/8/2023, các bị cáo Q và L mang 03 túi Ketamine giao cho người đàn ông mua ma túy từ BN lên, người đàn ông nhận ma túy và giao lại cho bị cáo Q một túi bên trong đựng tiền; khoảng 01 giờ ngày 30/8/2023, các bị cáo Q và L mang túi tiền về đưa cho H2, H2 mở túi tiền lấy 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) trả công cho bị cáo Q và bị cáo L mỗi người 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Lần thứ hai: Lò Văn H2 tiếp tục thuê bị cáo Lò Văn H1 ngày 05/9/2023 mang tiền đến bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh DB giao cho người đàn ông dân tộc Mông để mua ma túy Ketamine. Theo chỉ dẫn của H2, bị cáo H1 mang xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 27Y1-104.63 đến cửa hàng cầm đồ của Lê Văn U', cầm cố xe lấy 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) và nhờ U' rút 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) sau khi có người chuyển tiền vào; đồng thời H2 đưa cho bị cáo H1 số tiền mặt 310.000.000 đồng (*Ba trăm mười triệu đồng*). Bị cáo H1 cầm toàn bộ số tiền 670.000.000 đồng mang đến khu vực bản K, xã XL, giao cho người đàn ông dân tộc Mông để trả tiền mua ma túy.

Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, các bị cáo Q và L cùng đi nhận 03 túi ma túy Ketamine từ có một người đàn ông khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Đến 16 giờ 05 phút cùng ngày, bị cáo Lương Văn Q điều khiển xe mô tô vận chuyển ma túy về đến khu vực khối ST, thị trấn TG, tỉnh DB thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 túi Ketamine, có tổng khối lượng 2.997,42 gam. Lời khai của bị cáo Lương Văn Q phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn L, bị cáo Lò Văn H1; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 03, 123-

132); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 79-80); kết luận giám định (BL 84, 89); biên bản kiểm tra điện thoại (BL 133-148; 149-161; 175-177); biên bản kiểm tra hiện trường (BL 270-279); biên bản nhận dạng (BL 280-315 biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Lương Văn B2 (BL 538-540) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lương Văn Q, Lò Văn L, Lò Văn H1 nhận và mang bán 06 túi ma túy loại Ketamine để tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khối lượng chất ma túy các bị cáo thực hiện mua bán được tính như sau: 03 túi Ketamine bị bắt quả tang ngày 05/9/2023, có khối lượng 2.997,42 gam; đối với 03 túi Ketamine các bị cáo đã thực hiện mua bán vào ngày 29/8/2023, căn cứ Công văn số 288/C09-TT2 ngày 29/01/2024 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, xác định khối lượng một gói (túi) Ketamine phát hiện, thu giữ trong thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 09/2023, có khối lượng giao động từ 995 gam đến 1000 gam. Do đó, 03 túi Ketamine các bị cáo Lương Văn Q, Lò Văn L, Lò Văn H1 mua bán trót lọt từ ngày 27/8/2023 đến ngày 30/8/2023 có khối lượng là 2.985 gam (995×03 bánh Ketamine = 2.985 gam). Tổng khối lượng ma túy các bị cáo thực hiện hành vi mua bán cho cả 02 lần là 5.982,42 gam Ketamine, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ sự nguy hiểm của hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng để tìm kiếm lợi nhuận các bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, thuộc đồng phạm giản đơn. Bị cáo L không có tiền sự, tiền án; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng do số lượng ma túy mà bị cáo phạm tội đặc biệt lớn, hành vi đặc biệt nghiêm trọng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Lò Văn L Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết; bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; mặt khác, số lượng ma túy bị cáo phạm tội đặc biệt lớn, hành vi đặc biệt nghiêm trọng, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo cũng như trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lò Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lò Văn L; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh DB về hình phạt đối với bị cáo Lò Văn L.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn L Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Xác nhận bà Lương Thị L2 nộp thay bị cáo Lò Văn L 20.000.000 đồng truy thu, nộp ngân sách Nhà nước tại Biên lai số 0001738 ngày 13/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh DB.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lò Văn L được gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh DB;
- VKSND tỉnh DB;
- Cục THADS tỉnh DB;
- Trại tạm giam CA tỉnh DB;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HC-TP TACCHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường